

Hoàn thiện công tác đánh giá tác động môi trường ở nước ta hiện nay và vai trò của kiểm toán nhà nước

Nguyễn Lê Ngọc Anh*

Làm thế nào để phát triển các dự án sản xuất, đầu tư mà không tổn hại tới môi trường là vấn đề đang được toàn xã hội quan tâm. Trong khuôn khổ bài báo sẽ nghiên cứu một trong những công cụ đang được áp dụng hiện nay là Đánh giá tác động môi trường, những vấn đề về lý luận cũng như thực trạng của công tác Đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam, từ đó kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện cũng như xác định vai trò của Kiểm toán nhà nước (KTNN) trong hệ thống các cơ quan quản lý.

Từ khóa: Tác động môi trường

Completing the environmental impact assessment in Vietnam and the role of the State Audit of Vietnam

How to develop production and investment projects without harming the environment is a matter of public concern. Within the limitation of this paper, one of the tools currently being applied is Environmental Impact Assessment, theoretical and practical issues of Environmental Impact Assessment in Vietnam, then recommends a number of possible solutions as well as defining the role of the State Audit Office of Vietnam in the system of management agencies.

Keywords: Environment

1. Khái quát về đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư

Đánh giá tác động môi trường là việc phân tích, dự báo các tác động của dự án đầu tư đến môi trường để đưa ra biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án.

Danh mục các dự án cụ thể phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường được Chính phủ quy định tại phụ lục II Nghị định số 18/2015/NĐ-CP (quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường), bao gồm nhóm các dự án về xây dựng, giao thông, điện tử, năng lượng, khai thác rừng, dự án về thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, dầu khí, luyện kim, chế biến gỗ, sản xuất thủy tinh, gốm sứ...

Chủ dự án có thể tự mình đánh giá hoặc thuê tổ chức tư vấn thực hiện đánh giá tác động môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện đánh giá tác động môi trường, kết quả được thể hiện dưới hình thức báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chi phí lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc nguồn vốn đầu tư dự án do chủ dự án chịu trách nhiệm.

Để lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cần phải thực hiện những công việc như: Khảo sát điều kiện địa lý, địa chất, khí tượng, thủy văn...; thu thập và phân tích các mẫu không khí, mẫu nước, mẫu đất trong và xung quanh khu vực dự án. Từ đó đánh giá hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án, xác định các nguồn gây ô nhiễm, các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng

*KTNN Khu vực XI



và hoạt động. Xây dựng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường cho giai đoạn xây dựng dự án, quá trình hoạt động và dự phòng các sự cố. Hiện nay, quy định cũng yêu cầu dự án phải tham vấn ý kiến UBND và UBMTTQ phường nơi thực hiện.

2. *Thực trạng công tác đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam*

2.1. Một số thành tựu đã đạt được

Theo kết quả thống kê chưa đầy đủ của TS Mai Thế Toàn và ThS Hoàng Thanh Nguyệt trên Tạp chí Môi trường số 8/2016, cả nước đã phê duyệt khoảng 7.000 báo cáo đánh giá tác động môi trường và 2.500 đề án bảo vệ môi trường chi tiết. Hơn 100 dự án đầu tư trên các lĩnh vực khác nhau đã phải thay đổi địa điểm hoặc không được phê duyệt vì không đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Yêu cầu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã hình thành nên các đơn vị tư vấn đánh giá tác động môi trường, ước tính khoảng gần 1.000 tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ trên phạm vi cả nước, góp phần đưa hoạt động ngày càng mang tính chuyên môn hóa và chuyên nghiệp cao. Tuy nhiên, Việt Nam hiện nay chưa áp dụng hệ thống cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn đánh giá tác động môi trường.

Trong hơn 20 năm qua, các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của đất nước theo từng giai đoạn phát triển. Luật Bảo vệ Môi trường lần đầu được Quốc hội khóa IX thông qua năm 1993 chưa quy định riêng về đánh giá tác động môi trường. Tới Luật năm 2014 đã quy định khá chi tiết về đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, cách thức thực hiện, các nội dung chính, việc thẩm định, phê duyệt báo cáo tác động môi trường cũng như trách nhiệm của chủ đầu tư và cơ quan phê duyệt. Dưới Luật là hệ thống các quy định khá đầy đủ về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường; các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; xử lý vi phạm pháp luật lĩnh vực bảo vệ môi trường...

2.2. Những hạn chế về đánh giá tác động môi trường hiện nay

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đánh giá tác động môi trường và quản lý đánh giá tác động môi trường còn nhiều bất cập, đó là:

Thứ nhất: Một số quy định trong hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường chưa chặt chẽ, chưa phù hợp với thực tiễn và khoa học, một số quy định trong các luật còn thiếu tính đồng bộ.

Cụ thể, theo Luật Đầu tư, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư không yêu cầu phải nộp quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường, tuy nhiên theo Luật Bảo vệ Môi trường lại là điều kiện bắt buộc. Trong thực tiễn thi hành, để hoàn thiện được báo cáo đánh giá tác động môi trường rất phức tạp và tốn kém. Nếu chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư mà thực hiện thủ tục này mức độ rủi ro của nhà đầu tư sẽ tăng lên. Mặt khác, thông tin đầu tư chưa đủ, độ chính xác chưa cao, mà báo cáo đánh giá môi trường phải dựa trên cơ sở thực tiễn thiết kế dự án nên chất lượng nếu có cũng không được đảm bảo. Trong quá trình triển khai, chủ đầu tư sẽ bổ sung, sửa đổi rất nhiều hạng mục, thậm chí cả công nghệ, quy mô và vị trí. Mặt khác, việc quy định về đánh giá tác động sức khỏe cộng đồng, xã hội áp dụng cho tất cả các loại hình dự án là khó khả thi.

Quy định các dự án sau khi xây dựng xong thì phải qua bước kiểm tra xem chủ đầu tư có thực hiện đúng đánh giá tác động môi trường hay không thì mới được vận hành bị cho là phiền hà đến doanh nghiệp nên không được áp dụng. Tuy nhiên, thời gian sau đã thấy hàng loạt dự án bộc lộ bất cập. Theo công bố của Chính phủ, Formosa đã thừa nhận 53 sai phạm trong hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có những nguyên nhân chính như tự ý chuyển đổi công nghệ luyện cốc từ đập cốc khô (dùng khí trợ) sang thải ướt (dùng nước), đặc biệt Formosa đã không xây lắp bể lọc cho trạm xử lý nước thải sinh hóa như cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Thứ hai: Đầu tư cho công tác đánh giá tác động môi trường còn hạn chế.

TS Nguyễn Khắc Kinh, Nguyên Vụ trưởng Vụ Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường cho biết, nếu đầu tư báo cáo của một dự án như Thủy điện Hòa Bình hay Thủy điện Sông Tranh, Canada phải mất khoảng 5 năm và chi phí khoảng 5 triệu USD. Báo cáo công phu như vậy chỉ đánh giá tác động về môi trường. Trong khi đó, chúng ta chỉ mất vài tháng và đầu tư 700 – 800 triệu đồng mà

ngoài đánh giá tác động môi trường còn đánh giá tác động về con người, sức khỏe. Đây là những báo cáo mà họ làm riêng rẽ, đặc biệt đánh giá rủi ro họ làm rất kỹ lưỡng, chúng ta thì bỏ qua.

Đối với các dự án do tư nhân thực hiện, chi phí đánh giá tác động môi trường trực tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của chủ đầu tư nên có chiều hướng làm qua loa cho đủ thủ tục. Hầu hết hiện nay thuê dịch vụ làm báo cáo từ các đơn vị bên ngoài, các đơn vị này lại cạnh tranh nhau bằng giá cả nên chất lượng khó có thể đảm bảo.

Kinh phí để xây dựng cơ sở dữ liệu về đánh giá tác động môi trường còn chưa được chú trọng. Các thông tin dữ liệu về hiện trạng môi trường vật lý, các yếu tố kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn quốc còn tản mạn, không đầy đủ và thiếu hệ thống, trong khi đó, đây là những thông tin rất quan trọng phục vụ cho công tác đánh giá tác động môi trường.

Gần đây, việc xây dựng các nhà máy thủy điện diễn ra khá rầm rộ mà thiếu đầu tư đánh giá tác động môi trường đã gây ra nhiều hậu quả đáng tiếc như thay đổi chế độ thủy văn các dòng sông suối, hệ thủy sinh bị thay đổi làm ảnh hưởng đến môi trường sống và quá trình di chuyển, sinh sản của các loài cá. Nhiều nơi mạch nước ngầm bị cạn kiệt, đời sống của người dân ảnh hưởng nặng nề.

Thứ ba: Việc đánh giá tác động môi trường còn thiếu đồng bộ.

Trong những năm qua có rất nhiều ngành, lĩnh vực và địa phương tiến hành lập Quy hoạch môi trường. Tuy nhiên, chúng ta lại chưa đầu tư nguồn lực để hoàn thành quy hoạch tổng thể trên phạm vi toàn quốc, tầm nhìn quy hoạch còn ngắn. Nghị định 18/2015/NĐ-CP mới quy định quy hoạch bảo vệ môi trường kỳ đầu cho giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040 theo 2 cấp độ là quy hoạch bảo vệ môi trường cấp quốc gia và quy hoạch bảo vệ môi trường cấp tỉnh. Tầm nhìn của quy hoạch chỉ trên 20 năm, như vậy là quá ngắn so với vòng đời của một dự án trọng điểm chứ chưa nói đến sự phát triển của cả một quốc gia.

Ở Việt Nam có những vùng, khu vực tập trung nhiều dự án cùng loại hình và khác loại hình. Từng dự án đều tiến hành đánh giá và đưa ra các giải pháp xử lý chất thải đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và các biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải của dự án đó. Tuy nhiên, khó có thể bảo đảm môi trường xung quanh sẽ không bị ô nhiễm, suy thoái do thiếu đánh giá tổng hợp, đánh giá tác động tích lũy. Mặt khác, việc mỗi đơn vị “mạnh ai nấy làm” như hiện nay sẽ thiếu đi các giải pháp môi trường đồng bộ, gây tổn kém tiền của mà hiệu quả lại manh mún.

Thứ tư: Bất cập trong công tác thẩm định đánh giá tác động môi trường.

Theo Luật Bảo vệ Môi trường, ngoài Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành khác cũng có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án thuộc ngành quản lý. Việc phân cấp như hiện tại dẫn đến thiếu tính độc lập trong quá trình thẩm định, chưa nói đến vấn đề năng lực của hội đồng thẩm định. Đặc biệt, trong quá trình đối chiếu nghĩa vụ nộp ngân sách của một số doanh nghiệp có hoạt động khai thác khoáng sản, các doanh nghiệp này cho biết chính cán bộ của cơ quan phê duyệt là người cung cấp luôn báo cáo đánh giá tác động môi trường. Từ một chủ trương đúng đắn của Nhà nước, về tới địa phương đã biến tướng thành cơ hội kiếm lời của một số công chức được giao chức năng quản lý nhà nước.

Thứ năm: Việc tham vấn ý kiến của cộng đồng.

Một trong những bước quan trọng của báo cáo đánh giá tác động môi trường chính là tham vấn ý kiến cộng đồng. Chủ dự án phải tham vấn cơ quan, tổ chức, cộng đồng chịu tác động trực tiếp bởi dự án và báo cáo phải có nội dung kết quả tham vấn đó. Tuy nhiên, hiếm có báo cáo nào thực hiện tham vấn đúng nghĩa. Thậm chí, do tình trạng thuê đơn vị làm dịch vụ lập báo cáo nên nhiều báo cáo còn giống nhau cả lỗi chính tả về ý kiến trả lời của UBND cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Công tác tuyên truyền chính sách chế độ của Nhà nước còn hạn chế nên người dân chịu tác động của dự

án cũng không biết theo pháp luật mình có quyền được phản ánh đối với những ảnh hưởng mà các dự án có thể gây ra.

3. Các đề xuất hoàn thiện công tác đánh giá tác động môi trường và vai trò của Kiểm toán nhà nước

3.1. Các đề xuất hoàn thiện công tác đánh giá tác động môi trường

Từ việc phân tích thực trạng công tác đánh giá tác động môi trường ở nước ta hiện nay của các dự án đầu tư, bài viết đề xuất một số biện pháp hoàn thiện như sau:

Thứ nhất, cần tiến hành nghiên cứu tổng thể về thực trạng môi trường và đánh giá tác động môi trường của Việt Nam thông qua hoạt động rà soát, đánh giá các điều kiện, nguồn lực thực hiện; hệ thống hóa những tồn tại, khó khăn thách thức, những bài học kinh nghiệm từ các sự cố môi trường trong thời gian qua. Bên cạnh đó, tiến hành nghiên cứu, tham khảo hệ thống đánh giá tác động môi trường của một số nước trên thế giới đã áp dụng thành công.

Thứ hai, khẩn trương hoàn thiện quy hoạch bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn quốc.

Quy hoạch bảo vệ môi trường cần được thực hiện thống nhất trong cả nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, có sự tham gia và đồng thuận của các Bộ, ngành, địa phương liên quan làm cơ sở để hài hòa giữa các mục tiêu phát triển, mục tiêu quản lý và bảo vệ môi trường.

Thứ ba, tiến hành nghiên cứu, sửa đổi các quy định về đánh giá tác động môi trường đang được quy định trong các Luật, Nghị định, Thông tư cũng như các quy định, hướng dẫn của từng ngành, từng địa phương, cụ thể:

- Sàng lọc, phân chia dự án thành các nhóm căn cứ vào mức độ nhạy cảm, phức tạp về khía cạnh môi trường từ đó quy định rõ phạm vi, quy trình, các bước đánh giá tác động môi trường và mức độ chi tiết của báo cáo đối với từng nhóm dự án.



- Nâng cao chất lượng công tác tham vấn cộng đồng theo hướng công khai thông tin cho chính quyền, nhân dân địa phương, các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp. Đối với các dự án quy mô lớn, nhạy cảm về môi trường, không chỉ tham vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư mà cả sau khi dự án đã chính thức đi vào hoạt động.

- Quy định rõ về điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đánh giá tác động môi trường và trách nhiệm của đơn vị đánh giá đối với chất lượng của báo cáo.

- Đưa chất lượng của công tác thẩm định báo cáo về thực chất, đối với các dự án trọng điểm, nếu cần thiết có thể xem xét thuê các chuyên gia uy tín trên thế giới.

- Nghiên cứu cơ chế về ký quỹ bảo vệ môi trường trước khi dự án vận hành thử nghiệm đối với các dự án tiềm ẩn rủi ro gây ô nhiễm cao. Việc bảo vệ môi trường không thể đánh đổi bằng lợi ích kinh tế, tuy nhiên ký quỹ sẽ làm tăng trách nhiệm của chủ đầu tư, giúp họ nhận thức được rằng gian lận trong việc bảo vệ môi trường thì số tiền tiết kiệm được không thể bù lại so với chi phí phải đền bù.

Thứ tư: Cần xử lý nghiêm các hành vi để xảy ra ô nhiễm môi trường, nhất là trách nhiệm của

người đứng đầu đơn vị để xảy ra vi phạm, bổ sung quy định về chế độ trách nhiệm cho người đứng đầu tổ chức tư vấn và thành viên hội đồng đánh giá tác động môi trường. Hiện nay, đã có nhiều quy định về xử phạt đối với lĩnh vực môi trường, tội phạm môi trường đã được hình sự hóa. Bộ Luật Hình sự năm 2015 xử lý nghiêm các hành vi

vi phạm về bảo vệ môi trường, các trường hợp vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng có thể bị phạt tiền đến 3 tỷ đồng hoặc phạt tù đến 07 năm. Tuy nhiên, qua thực tế chủ yếu vẫn là phạt vi phạm hành chính, đền bù thiệt hại về tổn thất kinh tế cho người dân địa phương. Như vụ Công ty cổ phần Mía đường Hòa Bình xả nước thải làm cá chết hàng loạt trên sông Bưởi, đền bù cho các hộ thiệt hại với tổng số tiền hơn 1,4 tỉ đồng, tuy nhiên những thiệt hại lâu dài do ô nhiễm nguồn nước nhất là về mặt sức khỏe của người dân thì không thể đo đếm được. Việc xử phạt còn chưa đủ mạnh nên nhiều doanh nghiệp tái phạm đi tái phạm lại. Cũng liên quan đến vụ việc, có nhà máy chế biến tinh bột sắn thuộc Công ty TNHH MTV Tân Hữu Hưng, đoàn thanh tra liên ngành phát hiện nhà máy có đường ống xả ngầm đường kính 16cm có thể xả thải trực tiếp ra môi trường. Năm 2014, Công ty này đã bị Bộ Tài

nguyên và Môi trường phạt 360 triệu đồng và tạm đình chỉ hoạt động. Khi vừa hoạt động lại chừng 60 ngày thì bị phát hiện tiếp tục vi phạm.

3.2. Vai trò của Kiểm toán nhà nước trong việc hoàn thiện hệ thống đánh giá tác động môi trường

Thuật ngữ kiểm toán môi trường bắt đầu xuất hiện vào những năm 1970 tại khu vực Bắc Mỹ, được xem như một công cụ quản lý sắc bén và hiệu quả. Hiện nay, kiểm toán môi trường đã trở thành hoạt động chính của nhiều cơ quan kiểm toán tối cao (SAI). Nhóm công tác về kiểm toán môi trường được thành lập năm 1992 và hiện nay là nhóm có nhiều thành viên nhất của INTOSAI. Ở nước ta, nội dung kiểm toán môi trường được đưa vào Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt. KTNN cũng cử thành viên tham gia nhóm công tác về kiểm toán môi trường của INTOSAI và ASOSAI, giao Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì biên dịch tài liệu hướng dẫn về kiểm toán môi trường để các kiểm toán viên tiếp cận, học tập.

Kiểm toán môi trường nói chung và kiểm toán việc đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư nói riêng là nhiệm vụ hết sức quan trọng của KTNN Việt Nam. Vai trò của hoạt động này được xem xét qua 3 khía cạnh cơ bản sau đây:

Thứ nhất: ngăn chặn nguy cơ xấu ảnh hưởng đến môi trường ngay từ khâu xét duyệt dự án.

Hiện nay, việc kiểm toán hầu hết vẫn là hậu kiểm, kiểm toán khi dự án đã đi vào hoạt động nên ý nghĩa của cuộc kiểm toán phần nào bị giảm sút. Tiến tới hoạt động kiểm toán cần được đổi mới đồng bộ để tham gia ngay từ khi lập quy hoạch tổng thể bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường để lựa chọn hay không lựa chọn dự án đầu tư. Đảm bảo thiết kế hệ thống bảo vệ môi trường thích hợp, hiệu quả ngay từ đầu, tránh thiệt hại do làm đi làm lại hoặc thay đổi thiết bị, công nghệ. KTNN phải là lực lượng nòng cốt kiểm toán môi trường, phác họa bức tranh tổng thể về tình hình quản lý và bảo vệ môi trường của quốc gia, cung

cấp thông tin cho Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan hữu quan đưa ra chính sách quản lý vĩ mô và tầm nhìn chiến lược lâu dài.

Thứ hai: góp phần hoàn thiện môi trường pháp lý và tăng cường năng lực của các cơ quan chức năng.

Thông qua công tác kiểm toán, KTNN rà soát lại những bất cập còn tồn tại trong hệ thống quy định pháp lý về đánh giá tác động môi trường như sự chưa chặt chẽ về quy trình, sự thiếu đồng bộ giữa các quy định, sự chưa rõ ràng về mặt thủ tục... Đồng thời cũng chỉ ra hạn chế của các văn bản liên quan đến việc giám sát, quản lý của các cơ quan.

KTNN cũng cần đánh giá thực tiễn hoạt động của các bộ, ngành, địa phương trong công tác đánh giá tác động môi trường như năng lực của Hội đồng thẩm định báo cáo, việc thiết kế và vận hành của chế độ báo cáo, sự giám sát thường xuyên của các cơ quan chuyên môn về lĩnh vực môi trường, các hiện tượng tiêu cực, chưa làm tròn trách nhiệm của mình nếu có.

Thứ ba: giúp tăng cường nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường của chủ dự án đầu tư, phát hiện ngăn ngừa các hành vi nguy hại đến môi trường.

Qua công tác kiểm toán, chủ đầu tư sẽ nhận thức rõ mức độ tuân thủ các chế độ, chính sách hiện hành về môi trường và đánh giá tác động môi trường của đơn vị mình, sự hợp lý trong việc thiết kế và vận hành các công cụ bảo vệ môi trường như việc bảo đảm các tiêu chuẩn, việc thiết kế và hiệu quả của hệ thống quan trắc, kiểm tra độ hợp lý của các phương pháp dự báo và mức chính xác của các kết quả dự báo, tính hiệu lực, hiệu quả của các giải pháp xử lý, phòng ngừa rủi ro.

Cần nêu cụ thể các hạn chế của đơn vị, chỉ ra những bất cập như công nghệ xử lý chất thải chưa phù hợp, quy mô xử lý chưa đảm bảo, chưa đánh giá hết tác động đến môi trường đất, nước, không khí. Chỉ rõ cho đơn vị hiểu những tồn tại không chỉ làm ô nhiễm môi trường mà lâu dài đơn vị sẽ

NGHIÊN CÒU TRAO NỎÀI

tốn kém chi phí xử lý hậu quả, và có thể chịu mức phạt nghiêm khắc của pháp luật, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, vị thế của đơn vị. Như việc Vedan xả chất thải ra sông Thị Vải năm 2008 bị Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên Môi trường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường với tổng số tiền phạt là 267,5 triệu đồng, buộc truy nộp phí bảo vệ môi trường hơn 127 tỷ đồng. Đáng tiếc hơn, sau sự cố, sản phẩm của Vedan gần như bị tẩy chay trên thị trường Việt Nam.

Kiến nghị của KTNN sẽ có giá trị cao nếu giúp được đơn vị cải tiến để tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu chất thải, thay thế các nguyên liệu phù hợp, thân thiện với môi trường, sử dụng công nghệ thích hợp để hạn chế phế liệu... Mặt khác, những cảnh báo của KTNN sẽ giúp cán bộ công nhân viên nhận thức được nguy cơ mắc các bệnh nghề nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.

Hiện nay, KTNN đang trong giai đoạn thí điểm kiểm toán môi trường với một số cuộc tiêu biểu như: Các vấn đề về nước sông Mê Kông (cuộc kiểm toán giữa 5 nước ASEAN); dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước nhằm cải tạo môi trường Hà Nội; chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn... Tuy nhiên, việc kiểm toán vẫn tập trung vào kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán tuân thủ, việc xem xét tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của các chương trình, dự án còn hạn chế nên kết quả chưa đáp ứng được mong đợi của cộng đồng, chưa thu hút được sự chú ý của dư luận.

Để nâng cao chất lượng kiểm toán môi trường cũng như kiểm toán đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư trong thời gian tới, KTNN cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp như đẩy mạnh tiền kiểm các dự án; tích cực nghiên cứu, tiếp cận khoa học về kiểm toán môi trường; phát triển nhóm kiểm toán môi trường chuyên sâu cũng như nâng cao địa vị pháp lý, tạo cơ sở cho Kiểm toán nhà nước thực hiện nhiệm vụ của mình, kể cả các chương trình, dự án nằm ngoài ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, bản chất của đánh giá tác động môi trường là dự báo, do vậy khó có thể tiên lượng chính xác và đầy đủ các giải pháp giảm thiểu rủi ro, sự cố về môi trường và xã hội trong suốt vòng đời của dự án. Điều quan trọng là chủ dự án, cơ quan tư vấn, cơ quan thẩm định, cơ quan quản lý phải nâng cao nhận thức về vấn đề, tự giác chấp hành các quy định, nhận diện các tình huống có thể xảy ra để quyết định mức độ giám sát thích hợp.

Hoạt động của KTNN không thể đứng đơn độc, KTNN chỉ phát huy được vai trò của mình trong công tác bảo vệ môi trường khi nằm trong tổng thể một hệ thống, là công cụ trợ giúp cho việc định hướng và ra quyết định của các cơ quan quản lý có liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Bảo vệ Môi trường các năm: 1993, 2005, 2014;
2. Bộ Luật Hình sự năm 2015;
3. “Quy hoạch bảo vệ môi trường: Sự thống nhất trong quản lý và tiền đề của phát triển bền vững” – PGS.TS Bùi Cách Tuyến, Nguyễn Vũ Trung, Nguyễn Gia Cường. Bài đăng trên Tạp chí Môi trường số 11/2014;
4. “Mất bao lâu thì biển miền Trung sẽ phục hồi”- Hạnh Nguyễn. Bài đăng trên báo Nhân dân online ngày 03/7/2016;
5. Bài giảng kiểm toán môi trường – Hồ Thị Lam Trà và Cao Trường Sơn, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;
6. “Trao đổi ý kiến về kiểm toán môi trường” – TS Giang Thị Xuyên, Học viện Tài chính. Bài đăng trên Tạp chí Kiểm toán số 4/2011;
7. “Thực trạng và đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống đánh giá tác động môi trường trong quá trình xét duyệt dự án đầu tư” – TS. Mai Thế Toàn, ThS. Hoàng Thanh Nguyệt. Bài đăng trên Tạp chí Môi trường số 8/2016;
8. “Kiểm toán môi trường và những định hướng kiểm toán tại Kiểm toán nhà nước Việt Nam” - Nguyễn Anh Phương, Văn phòng Kiểm toán nhà nước;

